

Phụ lục V/Appendix V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promugated with Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020)
of the Minister of Finance)

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
VIỆT CÁT**
**VIETNAM FORTUNE FUND
MANAGEMENT JSC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 01./2025/BCQT-VFC
No: 01./2025/BCQT-VFC

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2025
Hanoi, January 24, 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (NĂM 2024)
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE (2024)

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

To : The State Securities Commission

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT**
Company Name: VIETNAM FORTUNE FUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 11, Tòa nhà Doji Tower, Số 5 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Hà Nội.
Head office address: 11th Floor, Doji Tower Building, No. 5 Le Duan, Dien Bien Ward, Ba Dinh District, Hanoi.
- Điện thoại: 024.39410715 Fax: 024.39410716 Email: info@vietcat.com
Phone: 024.39410715 Fax: 024.39410716 Email: info@vietcat.com
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ/ *Charter capital : 100,000,000,000 VND*
- Mã chứng khoán/Stock code:
- Mô hình quản trị công ty: Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và Tổng Giám Đốc.
Governance model : General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and General Director
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Công ty thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ vào ngày 14/11/2024 để chuẩn bị cho việc thành lập quỹ đại chúng. Hiện tại Công ty không phải là

công ty đại chúng và chưa quản lý quỹ đại chúng hay công ty đầu tư chứng khoán đại chúng nào.

Regarding the implementation of internal audit: The company established an internal audit department on November 14th, 2024 to prepare for the establishment of a public fund. Currently, the Company is not a public company and does not manage a public fund or a public securities investment company..

I. Hoạt động của Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCĐ)/ Activities of the General Meeting of Shareholders (GMS)

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Information on meetings and Resolutions/Decisions of the General Meeting of Shareholders (including Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed in the form of written opinions):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision Number</i>	Ngày/Date	Nội dung/Content
1	01/2024/NQ- ĐHĐCĐTN	16/04/2024	- Thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về hoạt động năm 2023 và định hướng năm 2024; <i>Approval of the Board of Directors' Report on 2023 operations and 2024 orientation.</i> - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và Kế hoạch năm 2024; <i>Approval of the audited 2023 Financial Report and 2024 Plan</i> - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau: Không thực hiện chia cổ tức năm 2023; <i>Approval of the 2023 profit distribution plan as follows: No dividend payment in 2023</i> - Thông qua việc chuyển số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ sang khoản mục Lợi nhuận chưa phân phối với số tiền 54.906.131 VNĐ (Bằng chữ: Năm tư triệu, chín trăm lẻ sáu nghìn, một trăm ba một đồng ./.) <i>Approval of transferring the balance of the Financial and Operational Risk Reserve Fund to Retained Earning item with the amount of 54,906,131 VND (In words: Fifty-four million, nine hundred and six thousand, one hundred and thirty-one dong ./.)</i> - Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty như sau: <i>Approval of changing the Company's management structure as follows:</i> + Mô hình tổ chức Công ty trước thay đổi bao gồm: ĐHĐCĐ, Hội Đồng Quản trị, Tổng Giám Đốc.

			<i>The Company's organizational model before the change included: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director</i> + Mô hình tổ chức Công ty sau thay đổi bao gồm: ĐHĐCĐ, Hội Đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám Đốc. <i>The Company's organizational model after the change includes: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director</i> - Thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; <i>Approval of the amendment of the Company's Charter</i> - Thông qua Dự thảo Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát, ủy quyền cho Ban Kiểm soát sửa đổi, bổ sung Quy chế phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty. Giao Trưởng Ban Kiểm soát ký ban hành Quy chế; <i>Approve the Draft Regulations on the Board of Supervisors' operations, authorize the Board of Supervisors to amend and supplement the Regulations in accordance with the provisions of law and the actual operations of the Company. Assign the Head of the Board of Supervisors to sign and issue the Regulations;</i> - Thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty và ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị quyết định lựa chọn 01 (một) trong các công ty kiểm toán thuộc danh sách là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty; <i>Approve the list of independent auditing companies to audit the Company's 2024 Financial Statements and authorize the Board of Directors to decide to select 01 (one) of the auditing companies on the list to audit the Company's 2024 Financial Statements</i> - Thông qua Báo cáo thù lao Hội Đồng Quản Trị đã chi trả năm 2023 và kế hoạch thù lao Hội Đồng Quản Trị/Ban Kiểm soát năm 2024; <i>Approval of Directors' remuneration report paid in 2023 and the Board of Directors / Board of Supervisors' remuneration plan in 2024</i> - Thông qua Kế hoạch đầu tư tự doanh năm 2024 của Công ty và trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ của Hội Đồng Quản Trị về kết quả thực hiện các công việc được giao; <i>Approve the Company's 2024 Investment Plan from Equity and the Board of Directors' responsibility to</i>
--	--	--	---

			<i>report to the General Meeting of Shareholders on the results of assigned tasks</i> - Thông qua Dự thảo Quy chế hoạt động Hội Đồng Quản Trị, ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị sửa đổi, bổ sung Quy chế phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty. Giao Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị ký ban hành Quy chế; <i>Approve the Draft Regulations on the Board of Directors' operations, authorize the Board of Directors to amend and supplement the Regulations in accordance with the provisions of law and the actual operations of the Company. Assign the Chairman of the Board of Directors to sign and issue the Regulations;</i> - Thông qua miễn nhiệm các thành viên Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 2021-2026: Bà Nguyễn Thị Huyền, Bà Trần Thị Mai Quỳnh, Bà Nguyễn Thị Thu Hương; <i>Approve the dismissal of members of the Board of Directors for the 2021-2026 term: Ms. Nguyen Thi Huyen, Ms. Tran Thi Mai Quynh, Ms. Nguyen Thi Thu Huong;</i> - Thông qua việc thay đổi nhiệm kỳ của Hội Đồng Quản Trị từ nhiệm kỳ 2021-2026 thành nhiệm kỳ 2024-2029 và số lượng thành viên của Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 2024-2029 là 03 (ba) người; <i>Approve the change of the term of the Board of Directors from the 2021-2026 term to the 2024-2029 term and the number of members of the Board of Directors for the 2024-2029 term is 03 (three) people</i> - Thông qua danh sách trúng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 2024-2029 gồm 03 (ba) Ông/Bà có tên sau: Ông Nguyễn Việt Anh, Ông Phạm Huy Trung, Bà Võ Anh Tú; <i>Approve the list of elected members of the Board of Directors for the 2024-2029 term, including 03 (three) Mr./Ms. with the following names: Mr. Nguyen Viet Anh, Mr. Pham Huy Trung, Ms. Vo Anh Tu;</i> - Thông qua số lượng thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 là 03 (ba) người; <i>Approve the number of members of the Board of Supervisors for the 2024-2029 term is 03 (three) people;</i> - Thông qua danh sách trúng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 bao gồm 03 (ba) Ông/Bà có tên sau: Ông Ngô Trung Dũng, Bà Hoàng Khánh Ly, Bà Nguyễn Thùy Anh. <i>Approve the list of elected members of the Board of Supervisors for the 2024-2029 term, including 03 (three) Mr./Ms. with the following names: Mr. Ngo</i>
--	--	--	---

			<i>Trung Dung, Ms. Hoang Khanh Ly, Ms. Nguyen Thuy Anh</i>
2	13/2024/NQ-VFC-ĐHĐCĐ	12/12/2024	- Thông qua việc thay đổi Người đại diện theo Pháp luật của Công ty <i>Approve the change of Company's Legal Representative.</i>

II. Hội Đồng Quản Trị (HĐQT)/Board of Directors

1. Thông tin về thành viên HĐQT/Information of BOD members

STT	Thành viên HĐQT <i>BOD members</i>	Chức vụ/Title (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) (<i>independent member/non-executive member</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập <i>Date of becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of Dismissal</i>
1	Bà Nguyễn Thị Huyền	Chủ tịch HĐQT (không điều hành) <i>Chairman of the Board (non- executive)</i>	29/04/2021	16/04/2024
2	Bà Trần Thị Mai Quỳnh	Thành viên HĐQT (không điều hành) <i>Member (non- executive)</i>	29/04/2021	16/04/2024
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT (không điều hành) <i>Member (non- executive)</i>	29/04/2022	16/04/2024
4	Ông Nguyễn Việt Anh	Chủ tịch HĐQT (không điều hành) <i>Chairman of the Board (non- executive)</i>	16/04/2024	
5	Ông Phạm Huy Trung	Thành viên HĐQT (không điều hành) <i>Member (non- executive)</i>	16/04/2024	
6	Bà Võ Anh Tú	Thành viên HĐQT (Tổng Giám Đốc) <i>Member (CEO)</i>	16/04/2024	

2. Các cuộc họp HĐQT/BOD meetings

STT	Thành viên HĐQT/Members	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of BOD's meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Meeting attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for not attending the meeting</i>
1	Bà/Ms Nguyễn Thị Huyền	06/06	100%	Đơn từ nhiệm ngày 20/02/2024; Miễn nhiệm từ ngày 16/04/2024 <i>Resignation letter dated February 20, 2024; Dismissed from April 16, 2024</i>
2	Bà/Ms Trần Thị Mai Quỳnh	06/06	100%	Đơn từ nhiệm ngày 20/02/2024; Miễn nhiệm từ ngày 16/04/2024 <i>Resignation letter dated February 20, 2024; Dismissed from April 16, 2024</i>
3	Bà/Ms Nguyễn Thị Thu Hương	06/06	100%	Đơn từ nhiệm ngày 21/02/2024; Miễn nhiệm từ ngày 16/04/2024 <i>Resignation letter dated February 21, 2024; Dismissed from April 16, 2024</i>
4	Ông/Ms Nguyễn Việt Anh	07/07	100%	Bổ nhiệm từ ngày 16/04/2024 <i>Appointed from 16/04/2024</i>
5	Ông/Ms Phạm Huy Trung	07/07	100%	Bổ nhiệm từ ngày 16/04/2024 <i>Appointed from 16/04/2024</i>
6	Bà/Ms Võ Anh Tú	07/07	100%	Bổ nhiệm từ ngày 16/04/2024 <i>Appointed from 16/04/2024</i>

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervisory activities of the Board of Directors over the Board of Management.

- a. HĐQT thường xuyên kiểm tra, giám sát Tổng Giám Đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT; đồng thời, phối hợp với Tổng Giám Đốc và những người quản lý của Công ty kịp thời có các biện pháp, hành động phù hợp đối với hoạt động kinh doanh để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh của Công ty đề ra.

chy

Board of Directors regularly inspect and supervise the General Director in implementing the Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; at the same time, coordinate with the General Director and the Company's managers to promptly take appropriate measures and actions for business activities to ensure the completion of the Company's business targets

- b. HĐQT đã chỉ đạo và kiểm tra, giám sát Tổng Giám Đốc và những người quản lý của Công ty trong việc chấp hành đầy đủ và nghiêm túc toàn bộ các quy định, quy chế nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

Board of Directors directed, inspected and supervised the General Director and the Company's managers in fully and seriously complying with all internal regulations and rules of the Company and current legal regulations related to corporate governance and business tasks of the Company.

4. **Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có):** Không có.

Activities of subcommittees under the Board of Directors (if any): None

5. **Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/ Resolutions/Decisions of the Board of Directors**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision Number</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua <i>Rate of Approval</i>
1	01/2024/NQ-HĐQT	01/02/2024	Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 <i>Organizing the 2024 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
2	02/2024/NQ-HĐQT	15/02/2024	Thông qua việc đăng ký thay đổi vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ của Công ty <i>Approve the registration of changes in charter capital and amendments to the Company's Charter</i>	100%
3	03/2024/NQ-HĐQT	15/02/2024	Thông qua việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty <i>Approve the use of capital raised from the Company's private offering of shares</i>	100%
4	04/2024/NQ-HĐQT	13/03/2024	Thay đổi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 <i>Change of time to hold the 2024 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
5	05/2024/NQ-HĐQT	29/03/2024	Thông qua việc đầu tư Chứng chỉ tiền gửi từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty <i>Approve the investment in Certificates of Deposit from the Company's equity.</i>	100%
6	06/2024/NQ-HĐQT	05/04/2024	Thông qua việc đầu tư Chứng chỉ tiền gửi từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty <i>Approve the investment in Certificates of Deposit from the Company's equity.</i>	100%

7	01/2024/QĐ-HĐQT	15/04/2024	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông và đề cử người phụ trách kiểm phiếu phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 <i>Establish a shareholder qualification inspection committee and nominate a person in charge of counting votes for the 2024 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
8	07/2024/NQ-HĐQT	16/04/2024	Bầu Chủ tịch HĐQT và thông qua Quy chế hoạt động HĐQT <i>Electing the Chairman of the Board of Directors and approving the Board of Directors' Operating Regulations</i>	100%
9	02/2024/QĐ-HĐQT	16/04/2024	Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT <i>Issue the BOD's Operating Regulations</i>	100%
10	02a/2024/QĐ-HĐQT	17/04/2024	Phân công người chịu trách nhiệm về Phòng chống rửa tiền <i>Assignment of person in charge of anti money laundering regulation</i>	100%
11	02b/2024/QĐ-HĐQT	16/04/2024	Thông qua cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty <i>Approve the new organization chart</i>	100%
12	08/2024/NQ-HĐQT	12/06/2024	Chiến lược đầu tư và tiêu chí lựa chọn cổ phiếu cho hoạt động tự doanh của Công ty với mục tiêu đầu tư trung – dài hạn <i>Investment strategy and criteria for selecting stocks for the Company's proprietary trading activities with medium- and long-term investment goals</i>	100%
13	09/2024/NQ-HĐQT	26/06/2024	Thông qua lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính Năm 2024 <i>Approve the selection of the company to audit the Financial Statements and Financial Safety Ratio Report for 2024</i>	100%
14	03/2024/QĐ-HĐQT	24/07/2024	Ban hành Quy chế kiểm soát nội bộ <i>Issuance of internal control regulation</i>	100%
15	04/2024/QĐ-HĐQT	24/07/2024	Ban hành chiến lược Chính sách Quản trị rủi ro <i>Issuance of risk management policy</i>	100%
16	10/2024/NQ-HĐQT	24/07/2024	- Thông qua toàn văn chiến lược, chính sách quản trị rủi ro <i>Approve the risk management strategy and policy</i> - Thông qua toàn văn Quy chế Kiểm soát rủi ro <i>Approve the risk management regulation</i>	100%

17	11/2024/NQ-HĐQT	26/07/2024	Thông qua Quy chế phòng chống rửa tiền <i>Approve the anti money laundering regulation</i>	100%
18	11a/2024/QĐ-VFC-CT	26/07/2024	Ban hành Quy chế Phòng, chống rửa tiền <i>Issuance of anti money laundering regulation</i>	100%
19	12/2024/NQ-HĐQT	11/11/2024	Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần thứ nhất năm 2024 <i>Approve the first written shareholder consultation in 2024</i>	100%
20	18/2024/QĐ-VFC-CT	14/11/2024	Thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ <i>Establish the internal audit unit</i>	100%
21	19/2024/QĐ-VFC-CT	14/11/2024	Bổ nhiệm chức danh Người phụ trách kiểm toán nội bộ <i>Appointment of Internal Auditor</i>	100%
22	20/2024/QĐ-VFC-CT	14/11/2024	Thông qua cơ cấu tổ chức hoạt động mới của Công ty <i>Approve the new organization chart</i>	100%

III. Ban Kiểm soát (BKS)/The Supervisory Board

1. Thông tin về thành viên BKS/Information of the Supervisory Board members

STT	Thành viên BKS/Member	Chức vụ/Title	Ngày bắt đầu là thành viên BKS The date becoming/ceasing to be the member of SB	Trình độ chuyên môn Professional qualifications
1	Ông/Mr Ngô Trung Dũng	Trưởng BKS/Head of Supervisory Board	16/04/2024	Thạc sỹ/Master
2	Bà/Ms Hoàng Khánh Ly	Thành viên BKS/Member	16/04/2024	Cử nhân/Bachelor
3	Bà/Ms Nguyễn Thùy Anh	Thành viên BKS/Member	16/04/2024	Cử nhân/Bachelor

2. Các cuộc họp của BKS/Meetings of the Supervisory Board.

STT	Thành viên HĐQT/Members	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for not attending the meeting</i>
1	Ông/Mr Ngô Trung Dũng	02/02	100%	100%	
2	Bà/Ms Hoàng Khánh Ly	02/02	100%	100%	
3	Bà/Ms Nguyễn Thùy Anh	02/02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Tổng Giám Đốc và người quản lý khác

chy

Supervisory activities of the Board of Supervisors over the Board of Directors, General Director and other managers

- a, Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ quy định pháp luật của thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc và người quản lý khác trong công tác quản trị, điều hành Công ty;
Monitor the Company's financial situation, compliance with legal regulations by members of the Board of Directors, General Director and other managers in the Company's administration and operations;
- b, Rà soát, kiểm tra, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống Kiểm soát nội bộ (KSNB), Kiểm toán nội bộ (KTNB) nếu có, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
Review, inspect, and evaluate the effectiveness and efficiency of the Company's Internal Control (IS) and Internal Audit (IA) systems, if any, risk management and early warning;
- c, Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp, trung thực của Báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên. Rà soát các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị cần phê duyệt;
Assess the completeness, legality and truthfulness of the Company's Business Situation Report, annual and 6-month financial reports, and the Board of Directors' management assessment report and submit the assessment report at the annual General Meeting of Shareholders. Review contracts and transactions with related parties under the approval authority of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders and make recommendations for approval
- d, Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của các Cổ Đông;
Review accounting books, accounting records and other documents when deemed necessary or at the request of the Shareholders
- e, Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
Check the rationality, legality, honesty and level of prudence in business management and operation; the systematicity, consistency and appropriateness of accounting, statistics and financial reporting.
- 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý khác**
Coordination of activities between the Supervisory Board and the Board of Directors, General Director and other managers
- a, Khi phát hiện cảnh báo rủi ro và căn cứ kết quả kiểm tra giám sát định kỳ, BKS sẽ kịp thời thông báo, làm việc với HĐQT, Tổng Giám Đốc để có các quyết định, chỉ đạo quyết liệt đối với từng bộ phận trong Công ty nhằm ngăn chặn và xử lý các rủi ro còn tồn tại, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, cải thiện quy trình, quản trị rủi ro trong kinh doanh và nâng cao năng lực quản trị điều hành của người quản lý;
When detecting risk warnings and based on the results of periodic monitoring and inspection, the Supervisory Board will promptly notify and work with the Board of Directors and the General Director to make decisive decisions and directions for each department in the Company to prevent and handle existing risks, contributing to improving business efficiency, improving



processes, managing business risks and enhancing the management and executive capacity of managers;

- b, HĐQT, Tổng Giám Đốc và Phòng/Ban/Bộ phận trong Công ty đã nỗ lực phối hợp các công tác rà soát, kiểm tra của BKS. Tham khảo và khắc phục các tồn tại theo khuyến nghị của BKS (nếu có), đồng thời tạo điều kiện để BKS thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

The Board of Directors, the General Director and the Departments/Divisions/Sections in the Company have made efforts to coordinate the review and inspection work of the Supervisory Board. Refer to and overcome existing problems according to the recommendations of the Supervisory Board (if any), and at the same time create conditions for the Supervisory Board to perform and complete its tasks well.

5. **Hoạt động khác của BKS:** Không có.
Other activities of the Board of Directors: None

IV. Ban Điều hành/Board of Management

STT	Thành viên Ban Điều hành/Members	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Professional qualifications	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban Điều hành Date of appointment/ Dismissal
1	Bà/Ms Võ Anh Tú	15/08/1981	Thạc sỹ/Master	10/10/2022 (bổ nhiệm/appointment)

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

STT	Họ và tên/Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Professional qualifications	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ Dismissal
1	Bà/Ms Lê Thùy Trang	23/12/1991	Cử nhân/Bachelor	22/12/2022 (bổ nhiệm/appointment)

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ Training on corporate governance

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không áp dụng.

Corporate governance training courses attended by members of the Board of Directors, General Director and other managers in accordance with corporate governance regulations: Not applicable

VII. Danh sách về Người có liên quan của Công ty và giao dịch của Người có liên quan của Công ty với chính Công ty

List of Affiliated Persons of the Company and transactions of Affiliated Persons of the Company

1. **Danh sách về Người có liên quan của Công ty/The list of Affiliated Persons of The Company**

Danh sách 01 đính kèm Báo cáo này./List 01 attached with the Report

2. Giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với Cổ đông lớn, Người nội bộ, Người có liên quan của Người nội bộ
Transactions between the Company and Affiliated Persons of the Company; or between the Company and Major Shareholders, internal persons, Affiliated Persons
Danh sách 02 đính kèm Báo cáo này./List 02 attached with the Report
3. Giao dịch giữa Người nội bộ Công ty, Người có liên quan của Người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.
Transactions between Internal Persons, Affiliated Persons of Internal Persons and the Company's subsidiaries in which the Company take controlling power: None.
4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác: Không có.
Transactions between the Company and other objects: None
- VIII. Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và Người liên quan của Người nội bộ
Share transactions of internal persons and their affiliated persons
1. Danh sách Người nội bộ và Người có liên quan của Người nội bộ
The list of internal persons and their affiliated persons
Danh sách 03 đính kèm Báo cáo này./ List 03 attached with the Report
2. Giao dịch của Người nội bộ và Người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: Không có.
Company stock transactions of internal persons and their affiliated persons: None
- IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.
Other significant issues: None

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/Above;
- Lưu/Archived: VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT
VIETNAM FORTUNE MANAGEMENT FUND JSC



VÕ ANH TÚ

dy

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (NĂM 2024)

DANH SÁCH 01: Danh sách về Người có liên quan của Công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE (2024)

LIST 1: The list of Affiliated Persons of The Company

STT	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (If any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (If any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
A. Tổ chức/Organization									
1	Quỹ Đầu tư Giá trị Việt (VVIF) <i>Viet Value Investment Fund</i>			Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 45/GCN-UBCK ngày 29/08/2022 cấp bởi UBCKNN NSH No 45/GCN- UBCK, dated 29/08/2022 by SSC	Tầng 11, Tòa nhà Doji Tower, Số 5 Lê Duẩn, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, Hà Nội <i>Floor 11, Doji Tower, 5 Le Duan, Dien Bien Ward, Ba Dinh District, Hanoi</i>	29/08/2022			Quỹ DTCK do Công ty quản lý <i>Fund under the management of the Company</i>
2	Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPB) <i>TienPhong Bank</i>			Giấy phép thành lập và hoạt động số 123/GP-NHNN ngày 05/05/2008 cấp bởi NHNN NSH No 123/GP- NHNN, dated 05/05/2008 by SBV	Tòa nhà TPBank, Số 57 Lý Thường Kiệt, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội <i>TPBank, No 57, Ly Thuong Kiet Street, Tran Hung Dao Ward, Hoan Kiem District</i>	30/01/2024			Công ty mẹ <i>Parent Company</i>
B. Cá nhân/Individuals									
1	Ông/Mr Nguyễn Anh Vũ					09/09/2014			Cổ đông/ Shareholder

ch

STT	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (If any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (If any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
2	Bà/Ms Hồ Thị Thùy Giang					09/09/2014			Cổ đông/ <i>Shareholder</i>
3	Bà/Ms Nguyễn Thanh Hương					09/09/2014	28/03/2024	Chuyển nhượng hết cổ phần/Transfer all shares	Cổ đông/ <i>Shareholder</i>
4	Bà/Ms Nguyễn Thị Huyền		Chủ tịch HĐQT/Chairman of BOD			29/04/2021	16/04/2024	Miễn nhiệm/Dismissal	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
5	Ông/Mr Nguyễn Việt Anh		Chủ tịch HĐQT/Chairman of BOD			16/04/2024		Bỏ nhiệm/Appointment	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
6	Bà/Ms Trần Thị Mai Quỳnh		Thành viên HĐQT/Member of BOD			29/04/2021	16/04/2024	Miễn nhiệm/Dismissal	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
7	Bà/Ms Nguyễn Thị Thu Hương		Thành viên HĐQT/Member of BOD			29/04/2022	16/04/2024	Miễn nhiệm/Dismissal	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
8	Ông/Mr Phạm Huy Trung		Thành viên HĐQT/Member of BOD			16/04/2024		Bỏ nhiệm/Appointment	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
9	Bà/Ms Võ Anh Tú		Thành viên HĐQT/Member of BOD			16/04/2024		Bỏ nhiệm/Appointment	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
			Tổng Giám Đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật/CEO cum Legal Rep			10/10/2022			Người nội bộ <i>Internal Person</i>
10	Bà/Ms Lê Thùy Trang		Kế toán trưởng/Chief Accountant			22/12/2022			Người nội bộ <i>Internal Person</i>

ch

STT	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (If any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (If any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
11	Bà/Ms Phan Thùy Dương		Người được ủy quyền CBT kiểm tra/Authorized person to disclose information and Investment Director			13/12/2022			Người nội bộ <i>Internal Person</i>
12	Ông/Mr Ngô Trung Dũng		Trưởng BKS/Head of SB			16/04/2024		Bỏ nhiệm/ <i>Appointment</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
13	Bà/Ms Hoàng Khánh Ly		Thành viên BKS/Member of SB			16/04/2024		Bỏ nhiệm/ <i>Appointment</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
14	Bà/Ms Nguyễn Thùy Anh		Thành viên BKS/Member of SB			16/04/2024		Bỏ nhiệm/ <i>Appointment</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
15	Bà/Ms Trương Thị Ngọc Anh		Kiểm toán nội bộ/Internal auditor			14/11/2024		Bỏ nhiệm/ <i>Appointment</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>

chy

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (NĂM 2024)

DANH SÁCH 02: Giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với Cổ đông lớn, Người nội bộ, Người có liên quan của Người nội bộ

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE (2024)

List 2: Transactions between the Company and Affiliated Persons of the Company; or between the Company and Major Shareholders, internal persons, Affiliated Persons

STT	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số Nghị quyết/Quyết định của DHB/CĐ/HDQT ... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution number or Decision number approved by GSM/DOB (if any, specifying date of issue)	Thời điểm giao dịch, Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
A. Tổ chức							
1	Quỹ Đầu tư Giá trị Việt (VVIF) Viet Value Investment Fund	Quỹ DTCK do Công ty quản lý Fund under the management of the Company	Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 45/GCN-UBCK ngày 29/08/2022 cấp bởi UBCKNN NSH No 45/GCN- UBCK, dated 29/08/2022 by SSC	Tầng 11, Tòa nhà Doji Tower, Số 5 Lê Duẩn, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, Hà Nội Floor 11, Doji Tower, 5 Le Duuan, Dien Bien Ward, Ba Dinh District, Hanoi	-	Thông tin được nêu tại các Báo cáo tài chính của Công ty Information stated in the Company's Financial Statements	

4/

2	Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPB) <i>TienPhong Bank</i>	Công ty mẹ <i>Parent Company</i>	Giấy phép thành lập và hoạt động số 123/GP-NHNN ngày 05/05/2008 cấp bởi NHNN NSH No 123/GP- NHNN, dated 05/05/2008 by SBV	Tòa nhà TPBank, Số 57 Lý Thường Kiệt, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội <i>TPBank, No 57, Ly Thuong Kiet Street, Tran Hung Dao Ward, Hoan Kiem District</i>	-	Thông tin được nêu tại các Báo cáo tài chính của Công ty <i>Information stated in the Company's Financial Statements</i>	
---	--	-------------------------------------	--	---	---	---	--

dy

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (NĂM 2024)
DANH SÁCH 03: Danh sách Người nội bộ và Người có liên quan của Người nội bộ của Công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE (2024)
List 3: The list of internal persons and their affiliated persons

STT	Họ và tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy, NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH (Tờ chức)/Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (Cá nhân) <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Mối quan hệ đối với Công ty/Người nội bộ <i>Relationship with the Company/Internal Person</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Bà/Ms Nguyễn Thị Huyền		Chủ tịch HĐQT/Chairman of BOD			29/04/2021	16/04/2024	Người nội bộ Internal Person	0	0%	
1.1	Nguyễn Ngọc Dũng								0	0%	Bố đẻ/Father
1.2	Nguyễn Thị Diếp								0	0%	Mẹ đẻ/Mother
1.3	Nguyễn Thế Vinh								0	0%	Bố chồng/Father in law
1.4	Lê Thị Hằng								0	0%	Mẹ chồng/Mother in law
1.5	Nguyễn Hùng Vương								0	0%	Chồng/Husband
1.6	Nguyễn An Nam								0	0%	Con đẻ/Son
1.7	Nguyễn Nhật Nam								0	0%	Con đẻ/Son
1.8	Nguyễn Duy Nam								0	0%	Con đẻ/Son
1.9	Nguyễn Ngọc Lê								0	0%	Em ruột/Brother
2	Bà/Ms Trần Thị Mai Quỳnh		Thành viên HĐQT/Member of BOD			29/04/2021	16/04/2024	Người nội bộ Internal Person	0	0%	
2.1	Trần Văn Thanh								0	0%	Bố đẻ/Father
2.2	Nguyễn Thị Hương								0	0%	Mẹ đẻ/Mother
2.3	Vũ Thiện Minh								0	0%	Bố chồng/Father in law
2.4	Vũ Thị Lạc								0	0%	Mẹ chồng/Mother in law
2.5	Vũ Thiện Chương								0	0%	Chồng/Husband
2.6	Vũ Thành Lương								0	0%	Con đẻ/Son
2.7	Vũ Nam Phương								0	0%	Con đẻ/Daughter
3	Bà/Ms Nguyễn Thị Thu Hương		Thành viên HĐQT/Member of BOD			29/04/2022	16/04/2024	Người nội bộ Internal Person	0	0%	
3.1	Nguyễn Đình Tấn								0	0%	Bố đẻ/Father
3.2	Nguyễn Thị Thảo								0	0%	Mẹ đẻ/Mother

ch

STT	Họ và tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH (Tổ chức)/Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (Cá nhân) NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Mối quan hệ đối với Công ty/Người nội bộ Relationship with the Company/Internal Person	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.3	Lê Nguyễn Khánh Hà							Thư Hương	0	0%	Con đẻ/Daughter
3.4	Nguyễn Thị Lan Hương							Affiliated persons of	0	0%	Chị ruột/Sister
3.5	Nguyễn Kim Cương							Mrs Nguyễn Thị Hương	0	0%	Anh ruột/Brother
3.6	Nguyễn Trọng Kiên								0	0%	Anh ruột/Brother
4	Ông/Mr Nguyễn Việt Anh		Chủ tịch HĐQT/Chairman of BOD			16/04/2024		Người nội bộ Internal Person	0	0%	
4.1	Nguyễn Văn Duyệt								0	0%	Bố đẻ/Father
4.2	Trần Thị Tâm								0	0%	Mẹ đẻ/Mother
4.3	Nguyễn Văn Nội								0	0%	Bố vợ/Father in law
4.4	Đỗ Thị Minh								0	0%	Mẹ vợ/Mother in law
4.5	Nguyễn Thị Hào							Người có liên quan của Ông Nguyễn Việt Anh	0	0%	Vợ/ly
4.6	Nguyễn Ngọc Minh Anh							Affiliated persons of Mr Nguyễn Việt Anh	0	0%	Con đẻ/Daughter
4.7	Nguyễn Việt Đức Trí								0	0%	Con đẻ/Son
4.8	Nguyễn Ngọc Bảo Châu								0	0%	Con đẻ/Daughter
4.9	Nguyễn Tuấn Anh								0	0%	Anh ruột/Brother
4.10	Nguyễn Thị Bích Thủy								0	0%	Chị dâu/Sister in law
4.11	Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPB) TienPhong Bank				Giấy phép thành lập và hoạt động số 123/GP-NHNN ngày 05/05/2008 cấp bởi NHNN NSH No 123/GP-NHNN, dated 05/05/2008 by SBV	Tòa nhà TPBank, Số 57 Lý Thường Kiệt, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội TPBank, No 57, Ly Thuong Kiet Street, Tran Hung Dao Ward, Hoan Kiem District		Công ty mẹ Parent Company	9,990,000	99.90%	Phó Tổng Giám đốc Deputy CEO
4.12	Quỹ Đầu tư Giá trị Việt (VVF) Viet Value Investment Fund				Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 45/GCN-UBCK ngày 29/08/2022 cấp bởi UBCKNN NSH No 45/GCN-UBCK, dated 29/08/2022 by SSC	Tầng 11, Tòa nhà Doji Tower, Số 5 Lê Duẩn, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, Hà Nội Floor 11, Doji Tower, 5 Le Duun, Dien Bien Ward, Ba Dinh District, Hanoi		Quỹ DTCK do Công ty quản lý Fund under the management of the Company	0	0%	Thành viên Ban Đại diện Member of Board of Representatives

ch

STT	Họ và tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH (Tổ chức)/Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (Cá nhân) <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Mối quan hệ đối với Công ty/Người nội bộ <i>Relationship with the Company/Internal Person</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5	Ông/Mr Phạm Huy Trung		Thành viên HĐQT/Member of BOD			16/04/2024		Người nội bộ <i>Internal Person</i>	0	0%	
5.1	Phạm Huy Quang							Người có liên quan của Ông Phạm Huy Trung <i>Affiliated persons of Mr Phạm Huy Trung</i>	0	0%	Bố đẻ/Father
5.2	Đàm Thị Dần								0	0%	Mẹ đẻ/Mother
5.3	Trần Quốc Trường								0	0%	Bố vợ/Father in law
5.4	Nguyễn Thị Kim Dung								0	0%	Mẹ vợ/Mother in law
5.5	Trần Hồng Anh								0	0%	Vợ/Wife
5.6	Phạm Minh Châu							Em ruột/Younger Sister	0	0%	Con đẻ/Daughter
5.7	Phạm Huy Bách								0	0%	Con đẻ/Son
5.8	Phạm Thị Quỳnh Anh								0	0%	
6	Bà/Ms Võ Anh Tú		Thành viên HĐQT/Member of BOD Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật/CEO cum Legal Rep			16/04/2024		Người nội bộ <i>Internal Person</i>	0	0%	
6.1	Võ Trí Tâm							Người có liên quan của Bà Võ Anh Tú <i>Affiliated persons of Ms Võ Anh Tú</i>	0	0%	Bố đẻ/Father
6.2	Đinh Thị Vinh								0	0%	Mẹ đẻ/Mother
6.3	Nguyễn Bá Chiêm								0	0%	Bố chồng/Father in law
6.4	Nguyễn Thị Hồng Oanh								0	0%	Mẹ chồng/Mother in law
6.5	Nguyễn Bá Thành								0	0%	Chồng/Husband
6.6	Nguyễn Thanh Trúc							Chị dâu/Sister in law	0	0%	Con đẻ/Daughter
6.7	Võ Trí Thanh								0	0%	Anh ruột/Brother
6.8	Đặng Thị Hồng Hải								0	0%	

by

STT	Họ và tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH (Tổ chức)/Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (Cá nhân) NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Mối quan hệ đối với Công ty/Người nội bộ <i>Relationship with the Company/Internal Person</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
6.9	Công ty Cổ Phần Viettronics Đồng Đa <i>Viettronics Dong Da JSC</i>			Giấy Đăng ký kinh doanh số 0100102485 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 13/07/2006 NSH No 0100102485, dated 13/7/2006 by DPT of Hanoi	Số 2, phố Triệu Quốc Đạt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội No 2, Trieu Quoc Dat Street, Tran Hung Dao Ward, Hoan Kiem District Hanoi			Tổ chức liên quan của Người Nội Bộ <i>Related organization of Internal Person</i>	0	0%	Thành viên HĐQT <i>Member of BOD</i>
6.1	Quỹ Đầu tư Giá trị Việt (VVF) <i>Viet Value Investment Fund</i>			Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 45/GCN-UBCK ngày 29/08/2022 cấp bởi UBCKNN NSH No 45/GCN-UBCK, dated 29/08/2022 by SSC	Tầng 11, Tòa nhà Doji Tower, Số 5 Lê Duẩn, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, Hà Nội Floor 11, Doji Tower, 5 Le Duun, Dien Bien Ward, Ba Dinh District, Hanoi			Quỹ DTCK do Công ty quản lý <i>Fund under the management of the Company</i>	0	0%	Người điều hành Quỹ <i>Fund Manager</i>
6.11	Công ty Cổ phần Điện Máy Todimax JSC			Giấy Đăng ký kinh doanh số 0100108871 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 11/03/1995 NSH No 0100108871, dated 11/03/1995 by DPT of Hanoi	Số 163 Đại Lã, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội 163, Dai La Street, Dong Tam Ward, Hai Ba Trưng District, Hanoi			Tổ chức liên quan của Người Nội Bộ <i>Related organization of Internal Person</i>	0	0%	Trưởng BKS <i>Head of SB</i>
7	Ông/Mr Ngô Trung Dũng		Trưởng BKS/ <i>Head of SB</i>			16/04/2024		Người nội bộ <i>Internal Person</i>	0	0%	
7.1	Ngô Văn Du								0	0%	Bố đẻ/Father
7.2	Hoàng Thị Thảo								0	0%	Mẹ đẻ/Mother
7.3	Nguyễn Đình Lương								0	0%	Bố vợ/Father in law
7.4	Nguyễn Thị Dung								0	0%	Mẹ vợ/Mother in law
7.5	Nguyễn Thị Thu Hằng								0	0%	Vợ/Mife
7.6	Ngô Bảo Nghĩa								0	0%	Con đẻ/Son
7.7	Ngô Hải Đăng								0	0%	Con đẻ/Son

STT	Họ và tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH (Tổ chức)/Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (Cá nhân) NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Mối quan hệ đối với Công ty/Người nội bộ <i>Relationship with the Company/Internal Person</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
7.8	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư GM Việt Nam <i>GM Vietnam Investment Consulting Co., Ltd.</i>			Giấy Đăng ký kinh doanh số 0108503496 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 07/11/2018 NSH No 0108503496, dated 07/11/2018 by DPI of Hanoi	Thôn Hà Lỗ, Xã Liên Hà, Huyện Đông Anh, Hà Nội <i>Ha Lo Village, Lien Ha Commune, Dong Anh District, Hanoi</i>			Tổ chức liên quan của Người Nội Bộ <i>Related organization of Internal Person</i>	0	0%	Giám đốc/Director
7.9	Công ty CP Đầu tư Fintech Việt Nam <i>Vietnam Fintech Investment Joint Stock Company</i>			Giấy Đăng ký kinh doanh số 0107546754 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 26/08/2016 NSH No 0107546754, dated 26/8/2016 by DPI of Hanoi	Số 273, Phố Đội Cấn, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Hà Nội <i>No. 273, Doi Can Street, Ngoc Ha Ward, Ba Dinh District, Hanoi</i>			Tổ chức liên quan của Người Nội Bộ <i>Related organization of Internal Person</i>	0	0%	Giám đốc/Director
8	Bà/Ms Hoàng Khánh Ly		Thành viên BKS/ <i>Member of SB</i>			16/04/2024		Người nội bộ <i>Internal Person</i>	0	0%	
8.1	Hoàng Đại Lực							Người có liên quan của Bà Hoàng Khánh Ly <i>Affiliated persons of Ms Hoang Khanh Ly</i>	0	0%	Bố đẻ/Father
8.2	Cao Thị Kiều								0	0%	Mẹ đẻ/Mother
8.3	Hoàng Khánh Nhan								0	0%	Em ruột/Younger Brother
9	Bà/Ms Nguyễn Thủy Anh		Thành viên BKS; Chuyên viên KSNB/ <i>Member of SB; Internal Control Specialist</i>			16/04/2024		Người nội bộ <i>Internal Person</i>	0	0%	
9.1	Nguyễn Phan Tuấn							Người có liên quan của Bà Nguyễn Thủy Anh <i>Affiliated persons of ...</i>	0	0%	Bố đẻ/Father
9.2	Nguyễn Thị Thanh Nga								0	0%	Mẹ đẻ/Mother
9.3	Nguyễn Thị Anh Thư								0	0%	Chi ruột/Sister

4

STT	Họ và tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH (Tổ chức)/Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (Cá nhân) <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Mối quan hệ đối với Công ty/Người nội bộ <i>Relationship with the Company/Internal Person</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
9.4	Phan Hà Anh							Ms Nguyễn Thùy Anh	0	0%	Con đẻ/Daughter
10	Bà/Ms Lê Thùy Trang		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>			22/12/2022		Người nội bộ <i>Internal Person</i>	0	0%	
10.1	Lê Hải Châu							Người có liên quan của Bà Lê Thùy Trang <i>Affiliated persons of Ms Le Thuy Trang</i>	0	0%	Bố đẻ/Father
10.2	Lê Thị Ngọc								0	0%	Mẹ đẻ/Mother
10.3	Chu Văn Long								0	0%	Bố chồng/Father in law
10.4	Trương Thị Mai								0	0%	Mẹ chồng/Mother in law
10.5	Chu Hoàng Nam								0	0%	Chồng/Husband
10.6	Chu Lê Bảo Uyên							Ms Le Thuy Trang	0	0%	Con đẻ/Daughter
10.7	Lê Thị Hòa Mai								0	0%	Chị ruột/Sister
10.8	Nguyễn Hồng Hải								0	0%	Anh rể/Brother in law
10.9	Lê Thị Thùy Linh								0	0%	Chị ruột/Sister
11	Bà/Ms Phan Thùy Dương		Người được ủy quyền CBTT kiểm tra/được ủy quyền để công bố thông tin <i>Giám đốc Đầu tư/Authorized person to disclose information and Investment Director</i>			13/12/2022		Người nội bộ <i>Internal Person</i>	0	0%	
11.1	Phan Vũ Cường							Người có liên quan của Bà Phan Thùy Dương <i>Affiliated persons of Ms Phan Thuy Duong</i>	0	0%	Bố đẻ/Father
11.2	Nguyễn Tuấn Anh								0	0%	Mẹ đẻ/Mother
11.3	Phan Thùy Linh								0	0%	Chị ruột/Sister

chy

STT	Họ và tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH (Tờ chức)/Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (Cá nhân) NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Mối quan hệ đối với Công ty/Người nội bộ <i>Relationship with the Company/Internal Person</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
11.4	Quỹ Đầu tư Giá trị Việt (VVE) Viet Value Investment Fund			Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 45/GCN-UBCK ngày 29/08/2022 cấp bởi UBCKNN NSH No. 43/GCN-UBCK, dated 29/08/2022 by SSC				Quý DICTION do Công ty quản lý <i>Fund under the management of the Company</i>	0	0%	Người điều hành Quỹ <i>Fund Manager</i>
12	Bà/Ms Trương Thị Ngọc Anh		Kiểm toán nội bộ/ <i>Internal Audit Specialist</i>			14/11/2024		Người nội bộ <i>Internal Person</i>	0	0%	
12.1	Trương Quang Hoạt								0	0%	Bố đẻ/ <i>Father</i>
12.2	Nguyễn Thị Huệ								0	0%	Mẹ đẻ/ <i>Mother</i>
12.3	Phạm Xuân Nam								0	0%	Chồng/ <i>Husband</i>
12.4	Vũ Thị Việt								0	0%	Mẹ chồng/ <i>Mother in law</i>
12.5	Phạm Ngọc Anh Thư								0	0%	Con đẻ/ <i>Daughter</i>
12.6	Phạm Minh Khôi								0	0%	Con đẻ/ <i>Son</i>
12.7	Trương Quang Hà								0	0%	Em ruột/ <i>Younger brother</i>
12.8	Phạm Lan Anh								0	0%	Em dâu/ <i>Younger sister-in-law</i>

ch